

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Độ tuổi: 4 tuổi - Gia Mãi.

(Thực hiện từ ngày 06/4/2026 đến ngày 24/4/2026)

- Nhánh 1: Sự kỳ diệu của nước, đất, đá, sỏi, cát (Từ 06/4/2026 - 10/4/2026)

- Nhánh 2: Một số hiện tượng thời tiết. (Từ 13/4/2026 - 17/4/2026)

- Nhánh 3: Các mùa trong năm (Từ 20/4/2026 - 24/4/2026)

LĨNH VỰC	MỤC TIÊU	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất	TC 3	* Phát triển vận động - Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp, vận động tinh qua các động tác: + Hô hấp + Tay vai + Lưng–bụng –Lườn	* THỂ DỤC SÁNG - Hô hấp: + Hít vào, thở ra. - Tay vai: + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) - Lưng - bụng - lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.

			+ Chân	+ Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân + Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
TC 4.6 7.14	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đường dích dắc(đổi hướng) theo vật chuẩn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đường dích dắc(đổi hướng) theo vật chuẩn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		TDKN - Chạy thay đổi tốc độ theo vật chuẩn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm
TC 7.3	- Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc)
TC 15.3	* Giáo dục dinh dưỡng - Không uống nước lã.	- Rèn trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.		- Mọi lúc mọi nơi.

	<p>TC 17.2</p> <p>- Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<p>- Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<p>- HĐNT, HĐVC.</p>
<p>2 Phát triển nhận thức</p>	<p>- Nhận biết một số nguồn ánh sáng tự nhiên, nguồn ánh nhân tạo trong sinh hoạt hàng ngày. Biết cách sử dụng nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người.</p> <p>Quan sát ánh sáng tự nhiên (ánh sáng ban ngày, mặt trăng và các vì sao), ánh sáng nhân tạo (Bóng điện, đèn pin, nến)</p>	<p>- Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người.</p>	<p>* MTXQ</p> <p>- Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người.</p>

	- Nhận biết các nguồn nước trong môi trường sống.	- Các nguồn nước trong môi trường sống	- Trò chuyện về các nguồn nước trong môi trường sống
NT 6	- Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	- Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	- Hoạt động ngoài trời. - Hoạt động học.
NT 21	- Sử dụng được dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo	TOÁN - Đo dung tích bằng một đơn vị đo
NT 15	- Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm đến 5, nhận biết nhóm có 5 đối tượng, nhận biết số 5.
NT 11	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	

	NT 10	Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	
	NT 25	- Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối
3. Phát triển ngôn ngữ	NN 2	- Hiểu các từ khái quát: hiện tượng tự nhiên	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	- Tăng cường tiếng việt, các hoạt động trong ngày
	NN 8	- Kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc theo trình tự.	
		- Nhận dạng các chữ cái .	- Nhận dạng một số chữ cái	- Hoạt động chiều: Hoàn thiện vở chữ cái
		- Tô đồ các nét chữ cái	- Tập tô, tập đồ các nét chữ	
	NN 9	- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao.	+ Thơ: - Tia nắng.
	NN 7	- Lắng nghe và hiểu nội dung, ý nghĩa truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	+ Truyện: - Sự tích ngày và đêm.

	NN 12	- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh.	- Kể chuyện sáng tạo .
	NN 15	- Chọn sách để xem	- Xem và đọc các loại sách khác nhau	- Góc sách truyện.
	NN 16	- Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- HĐC; HĐVC
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	TC XH 3	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Lao động tự phục vụ * Góc XD: - Xây công viên nước. - Xây công viên xanh - Xây khu vui chơi * Góc PV:
	TC XH 4	- Cố gắng hoàn thiện công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Trẻ thể hiện sự tự tin khi cố gắng hoàn thiện công việc của mình.	- Gia đình/Bán hàng * Sách truyện: Quan sát tranh ảnh và làm album, kể chuyện về nước và hiện tượng tự nhiên/ nước, đất đá, sỏi, cát / các mùa trong năm.

TC XH 10	- Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi đúng nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà bố mẹ	- Biết thực hiện một số quy định ở lớp: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ.	* Âm nhạc: Hát , biểu diễn các bài hát có trong chủ đề. * Tạo hình: Xé, dán, vẽ mưa, các hiện tượng tự nhiên, các hiện tượng thời tiết, các mùa trong năm. * Toán- khoa học-Thiên nhiên: + Chăm sóc cây cảnh + Chơi sắp xếp, ghép hình lô tô các hiện tượng thời tiết, mùa... + Đan tết sợi, tạo hình số 5. + Chơi với nước, cát sỏi. - Khám phá về sự kỳ diệu của không khí.
TC XH 14	- Biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật..).	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, hợp tác.	
TC XH 15	- Thích chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc cây cối.	
TC XH 18	- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện nước	* KNXH - Tiết kiệm điện nước

5 Phát triển thẩm mỹ	TM 1	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.	ÂM NHẠC - Nghe hát: + Bèo dạt mây trôi + Mưa rơi. - Hoạt động chơi: Góc âm nhạc - Dạy hát, vận động bài hát: + Trời nắng, trời mưa. - Biểu diễn cuối chủ đề. - Vui văn nghệ cuối tuần - TC: + Đóng băng + Đoán tên bạn hát + Ai nhanh nhất
	TM 2	- Chú ý lắng nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.	
	TM 4	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	
	TM 5	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát,	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	

		bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
	TM 13	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
	TM 12	- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
	TM 7	- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng kỹ năng nặn, vẽ, xếp hình để tạo thành sản phẩm có màu sắc, bố cục, kích thước, hình dáng/ đường nét.	<p>* TẠO HÌNH</p> <p>- Vẽ mưa</p> <p>- Xếp hình cái ô</p> <p>- Hoạt góc, HDNT</p>
	TM 9	- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản		

TM 10	phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
TM 6	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	
TM 11	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động tạo hình - Hoạt động ngoài trời
TM 14	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Mọi lúc, mọi nơi. HĐTH
TM 15	- Đặt tên cho sản phẩm của mình, của bạn.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình, của bạn	

TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT

Hà Thị Lan Phương

NGƯỜI LẬP KH

Lâm Thu Vân

Vàng Thị Phương